

Bản án số: 14/2024/LĐ-ST

Ngày: 14-8-2024

V/v “**Tranh chấp về hợp đồng
lao động**”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Phượng;

2- Ông Nguyễn Phú Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày **14 tháng 8 năm 2024**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **08/2024/TLST-LĐ** ngày **01-4-2024** về việc “**Tranh chấp về hợp đồng lao động**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **09/2024/QĐXXST-LĐ** ngày **01 tháng 7 năm 2024** và Quyết định hoãn phiên tòa số: **14/2024/QĐST-LĐ** ngày **16 tháng 7 năm 2024** giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Tổ D, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh, (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH S; địa chỉ trụ sở chính: số H, đường số A, khu dân cư C, Phường G, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ nhà máy S1: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Dương Quang M, chức danh: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn là của bà **Lê Thị Ngọc T** trình bày:*

Bà **Lê Thị Ngọc T** làm việc cho Công ty TNHH S (gọi tắt là Công ty S) từ tháng 02 năm 2023 đến ngày 01/12/2023 tại nhà máy sản xuất của Công ty S ngụ ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh với mức lương là 4.500.000 đồng/tháng sau 06 tháng tăng 5.000.000 đồng và các phụ cấp khác. Khi mới bắt đầu làm việc công ty T2 thử việc 03 tháng sau đó sẽ ký hợp lao động, nhưng sau 03 tháng công ty không ký hợp đồng lao động, công việc chính của bà T làm công nhân lựa phôi gỗ. Quá trình làm việc, Công ty S còn nợ tiền lương của bà T như sau: Tháng 10 năm 2023 là 6.900.000 (sáu triệu chín trăm nghìn) đồng, tiền lương tháng 11/2023 là 4.950.000 (bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng cộng tiền lương còn nợ là 11.850.000 (mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Tháng 12/2023, nhà máy sản xuất của Công ty S đóng cửa, ngưng hoạt động, phía công ty có hứa hẹn thanh toán tiền lương cho công nhân nhiều lần nhưng không thực hiện.

Nay bà **Lê Thị Ngọc T** khởi kiện yêu cầu Công ty S trả tổng số tiền lương còn nợ là 11.850.000 (mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), không yêu cầu trả tiền lãi.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – Công ty TNHH S đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng công ty không đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.*

** Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bà **Lê Thị Ngọc T** là nguyên đơn vắng mặt, bà **Trần Thị B** là người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm xã hội huyện T, tỉnh Tây Ninh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông **Dương Quang M** là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH S là bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bà **Lê Thị Ngọc T**, bà **Trần Thị B**, ông **Dương Quang M**.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 90, 95 của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị Ngọc T**. Buộc Công ty TNHH S trả cho bà **Lê Thị Ngọc T** số tiền 11.850.000 (mười một

triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Ghi nhận bà Lê Thị N không yêu cầu trả tiền lãi. Công ty S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Ngọc T là nguyên đơn vắng mặt, bà Trần Thị B là người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm xã hội huyện T, tỉnh Tây Ninh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông Dương Quang M là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH S là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bà Lê Thị Ngọc T, bà Trần Thị B, ông Dương Quang M là đúng pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

[2.1] Bà Lê Thị Ngọc T làm việc cho Công ty TNHH S (gọi tắt là Công ty S) từ tháng 02 năm 2023 đến ngày 01/12/2023 tại nhà máy sản xuất của Công ty S ngụ ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh với mức lương là mức lương 4.500.000 đồng/tháng sau 06 tháng tăng 5.000.000 đồng và các phụ cấp khác. Mặc dù, giữa bà Lê Thị Ngọc T và Công ty S không có ký kết hợp đồng lao động nhưng theo kết quả xác minh của Tòa án đối với người lao động của Công ty S đều xác nhận bà Lê Thị Ngọc T có làm việc tại nhà máy sản xuất của Công ty S ngụ ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh từ năm 2022 đến khi nhà máy ngưng hoạt động (tháng 12/2023). Đồng thời, căn cứ vào các Bảng lương tháng 10/2023 và tháng 11/2023 của Nhà máy A do Phó Giám đốc Cao Minh H và kế toán Đinh Thị Kim T1 ký thì có tên của bà Lê Thị Ngọc T. Do đó, có cơ sở xác định giữa bà Lê Thị Ngọc T và Công ty S có quan hệ lao động.

[2.2] Tại thời điểm nhà máy của Công ty S đóng cửa ngưng hoạt động vào tháng 12/2023, bà Lê Thị Ngọc T và nhiều người lao động khác chưa được Công ty S thanh toán tiền lương của các tháng 10, 11/2023. Qua Bảng lương tháng 10/2023 và tháng 11/2023 thể hiện tiền lương mà Công ty S nợ bà Lê Thị Ngọc T tháng 10 năm 2023 là 6.900.000 (sáu triệu chín trăm nghìn), tiền lương tháng 11/2023 là 4.950.000 (bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng tiền lương còn nợ là 11.850.000 (mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), lời trình bày này của nguyên đơn phù hợp với thời điểm nhà máy của Công ty S ngưng hoạt động vào tháng 12/2023.

Đối với bị đơn là Công ty TNHH S, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai

chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Như vậy, Công ty S đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, có cơ sở xác định Công ty S còn nợ tiền lương chưa thanh toán cho bà Lê Thị Ngọc T tháng 10 năm 2023 là 6.900.000 (sáu triệu chín trăm nghìn), tiền lương tháng 11/2023 là 4.950.000 (bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng tiền lương còn nợ là 11.850.000 (mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

[2.3] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc T đối với Công ty S. Buộc Công ty S có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Ngọc T tiền lương còn nợ của các tháng 10 năm 2023 là 6.900.000 (sáu triệu chín trăm nghìn), tiền lương tháng 11/2023 là 4.950.000 (bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng tiền lương còn nợ là 11.850.000 (mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Lê Thị Ngọc T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Công ty TNHH S phải chịu án phí là 355.500 đồng, được làm tròn 356.000 đồng (ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 90, 95 của Bộ luật Lao động; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc T đối với Công ty TNHH S về việc “Tranh chấp về hợp đồng lao động”.

Buộc Công ty TNHH S có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Ngọc T tiền lương tháng 10 năm 2023 là 6.900.000 (sáu triệu chín trăm nghìn), tiền lương tháng 11/2023 là 4.950.000 (bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng tiền lương còn nợ là 11.850.000 (mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Lê Thị Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty

TNHH S không thi hành số tiền trên thì hàng tháng Công ty TNHH S còn phải trả cho bà Lê Thị Ngọc T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH S phải chịu 356.000 đồng (ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ xét xử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Thu